TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/DS-ST
Ngày: 25 - 3 - 2020
"V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lữ Quốc Toàn

Ông Hồ Phi Công

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Sương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Phương Dung - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2019 về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Minh T – sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 1, ấp B, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Bà Hoàng Thị V – sinh năm 1956 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Đặng Quang B – sinh năm 1947 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

+ Chị Trần Thị Diễm C – sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của chị Trần Thị Diễm C: Anh Nguyễn Minh T – sinh năm 1978; Địa chỉ: Kấp B, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai (Văn bản ủy

quyền ngày 05/3/2020) (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Minh T trình bày:

Vào năm 2012, vợ chồng bà Hoàng Thị V và ông Đặng Quang B có mua cám heo tại đại lý của vợ chồng anh T theo hình thức gối đầu, khi nào bán heo thì vợ chồng bà V, ông B mang tiền ra trả. Đôi bên chỉ thỏa thuận bằng miệng, không lập thành văn bản. Khi nào bà V, ông B mua cám nợ tiền thanh toán thì anh T ghi vào sổ nợ, sau khoảng thời gian nhất định thì bà V hoặc ông B ký tên xác nhận khoản nợ còn lại.

Thời gian đầu vợ chồng bà V, ông B thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, thời gian sau vợ chồng bà V, ông B bán heo mà không trả tiền nợ, anh T yêu cầu thì ông B có xác nhận nợ số tiền là 104.462.000 đồng và hẹn đầu tháng sẽ trả số tiền 45.000.000 đồng nên anh T tiếp tục cho ông B lấy cám heo theo hình thức gối đầu. Đến ngày 31/05/2013, do nhiều lần vợ chồng bà V, ông B không trả tiền nợ nên anh không cho lấy cám nữa. Tính tới thời điểm này vợ chồng bà V, ông B còn nợ của anh T số tiền là 53.529.000 đồng. Nay anh T yêu cầu vợ chồng bà V, ông B phải trả số tiền mua cám heo còn nợ là 53.529.000 đồng, anh không yêu cầu tính lãi suất.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai, bị đơn bà Hoàng Thị V trình bày: Từ năm 2012, vợ chồng bà V, ông B nhiều lần có mua cám heo tại đại lý của anh T theo hình thức gối đầu, khi có trả tiền thì trả, khi không có tiền thì mua thiếu. Tính đến nay, số tiền cám vợ chồng bà còn nợ là 53.529.000 đồng. Nay anh T yêu cầu vợ chồng bà trả số tiền nợ là 53.529.000 đồng, thì bà đồng ý, nhưng bà xin được trả mỗi năm số tiền 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ông Đặng Quang B trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của anh T, bà V về việc vợ chồng ông bà mua cám heo của anh T và số tiền mua cám còn nợ lại anh T là 53.529.000 đồng. Nay anh T yêu cầu vợ chồng ông trả số tiền nợ là 53.529.000 đồng, thì ông đồng ý, nhưng ông xin được trả mỗi năm số tiền 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị Diễm C do anh Nguyễn Minh T đại diện trình bày: Chị thống nhất với lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của anh T về việc vợ chồng ông B, bà V mua cám heo tại cửa hàng của anh chị và số tiền cám còn nợ là 53.529.000 đồng.

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Thời hạn chuẩn bị xét xử chưa bảo đảm đúng thời hạn quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng ông Đặng Quang B và bà Hoàng Thị V trả số tiền 53.529.000 đồng cho anh Nguyễn Minh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên phiên tòa vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Vợ chồng bà Hoàng Thị V và ông Đặng Quang B có mua cám heo của vợ chồng anh Nguyễn Minh T và chị Trần Thị Diễm C trong khoảng thời gian từ năm 2012 đến ngày 31/05/2013. Các đương sự thống nhất trình bày hiện nay vợ chồng bà Hoàng Thị V và ông Đặng Quang B còn nợ lại vợ chồng anh Nguyễn Minh T và chị Trần Thị Diễm C số tiền chưa thanh toán là 53.529.000 đồng. Do vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh T, buộc vợ chồng bà Hoàng Thị V và ông Đặng Quang B phải trả cho vợ chồng anh Nguyễn Minh T và chị Trần Thị Diễm C số tiền chưa thanh toán là 53.529.000 đồng.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của anh T được chấp nhận, nên bà V và ông B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải thanh toán cho anh T là 2.676.000 đồng (53.529.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, 430, 440, 468 của Bộ luật dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc vợ chồng bà Hoàng Thị V và ông Đặng Quang B phải có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng anh Nguyễn Minh T và chị Trần Thị Diễm C số tiền là 53.529.000 đồng (*Năm mươi ba triệu năm trăm hai mươi chín ngàn đồng*).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án trả tiền thì người có nghĩa vụ thi hành án trả tiền phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí: Bà Hoàng Thị V và ông Đặng Quang B phải có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền 2.676.000 đồng *(Hai triệu sáu trăm bảy mươi sáu ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho anh Nguyễn Minh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.313.225 *(một triệu ba trăm mười ba ngàn hai trăm hai mươi lăm)* đồng theo Biên lai thu số 0003109 ngày 10/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.

Tröôøng hôïp baûn aùn, quyeát ñònh ñöôïc thi haønh theo quy ñònh taïi Ñieàu 2 Luaät thi haønh aùn daân söï thì ngöôøi ñöôïc thi haønh aùn daân söï, ngöôøi phaûi thi haønh aùn daân söï coù quyeàn thoûa thuaän thi haønh aùn, quyeàn yeâu caàu thi haønh aùn, töï nguyeän thi haønh aùn hoaëc bò cöôõng cheá thi haønh aùn theo caùc Ñieàu 6, 7, 9 Luaät thi haønh aùn daân söï; Thôøi hieäu thi haønh baûn aùn ñöôïc thöïc hieän theo quy ñònh taïi Ñieàu 30 Luaät thi haønh aùn daân söï.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Nguyệt